

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 921/STTTT-BCVT

Gia Lai, ngày 13 tháng 9 năm 2018

V/v góp ý Dự thảo Quyết định ban hành
Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng mạng
truyền số liệu chuyên dùng cấp II
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy Gia Lai;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) về việc “Quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước”;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ TT&TT về việc “Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước”;

Triển khai nội dung quy định tại Khoản 4, Điều 18 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và Công văn số 722/CBĐTƯ-KTNV ngày 06/7/2018 của Cục Bưu điện Trung ương – Bộ TT&TT về việc “*Hướng dẫn triển khai Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017*”, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Dự thảo lần 1 Quyết định ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*Dự thảo lần 1 Quyết định này được đăng tải tại địa chỉ website: <http://stttt.gialai.gov.vn> vào mục Lấy ý kiến về dự thảo văn bản*).

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các đơn vị quan tâm, phối hợp góp ý vào Dự thảo lần 1 Quyết định nêu trên và gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở trước ngày 21/9/2018 để tổng hợp, hoàn chỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở TT&TT (b/c);
- Lưu: VT, P.BCVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thu Hương

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2018

**Dự thảo
lần 1**

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng
mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước”;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Viễn thông”;

Căn cứ Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện”;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông “Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước”;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông “quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số ...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

Điều 2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TT&TT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo UDCNTT của tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Gia Lai, ngày tháng năm 2018

Dự thảo
lần 1

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước là hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, được sử dụng riêng trong hoạt động truyền số liệu và ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi là mạng truyền số liệu chuyên dùng và viết tắt là “mạng TSLCD”) do Cục Bưu điện Trung ương là chủ mạng, quản lý, điều hành hoạt động của Mạng.

2. Mạng TSLCD cấp I

Là phân hệ của mạng TSLCD kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, các Bộ, Ban, ngành và các cơ quan tương đương trực thuộc Trung ương, Tỉnh ủy/Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác.

3. Mạng TSLCD cấp II

Là phân hệ của mạng TSLCD kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại các cơ quan từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã bao gồm: sở, ban, ngành thuộc tỉnh; huyện, thị, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau

đây gọi tắt là cấp huyện); các cơ quan cấp xã bao gồm Đảng ủy xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã); các cơ quan tương đương cấp xã do doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Gia Lai là các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh có điểm kết nối vào mạng TSLCD cấp II.

5. Dịch vụ truy nhập Internet quy định tại Thông tư này được hiểu là Internet chuyên dùng qua cổng kết nối Internet của mạng TSLCD để phục vụ các ứng dụng chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên mạng TSLCD.

Điều 4. Danh mục dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD

1. Dịch vụ cơ bản

a) Dịch vụ mạng riêng ảo (điểm điểm, đa điểm);

b) Dịch vụ kênh thuê riêng;

c) Dịch vụ truy nhập Internet chuyên dùng;

d) Dịch vụ hội nghị truyền hình;

đ) Dịch vụ thoại;

e) Các dịch vụ cơ bản khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Dịch vụ giá trị gia tăng

a) Dịch vụ thư thoại;

b) Dịch vụ thư điện tử;

c) Dịch vụ IPTV;

d) Dịch vụ thuê máy chủ ảo;

đ) Các dịch vụ giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Dịch vụ cộng thêm

a) Các dịch vụ cộng thêm của thoại IP, gồm: dịch vụ hiển thị số chủ gọi, dịch vụ chờ cuộc gọi, dịch vụ chuyển cuộc gọi, dịch vụ chặn cuộc gọi, dịch vụ quay số tắt;

b) Các dịch vụ cộng thêm khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương II QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG CẤP II

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II phải bảo đảm khai thác hiệu quả tài nguyên mạng máy tính và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Mạng mạng TSLCD cấp II được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất; được rà soát kiểm tra, đánh giá định kỳ để bảo đảm an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng cao trong quá trình vận hành và sử dụng.

3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II tham gia quản lý và vận hành mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

4. Các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II sử dụng các dịch vụ được cung cấp trên mạng TSLCD, được quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

5. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin và lưu trữ.

6. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng mạng TSLCD cấp II phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

7. Các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn, bảo mật của mạng truyền số liệu chuyên dùng phải được phát hiện kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Mạng TSLCD cấp II dùng phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, liên tục (24 giờ trong một ngày và 7 ngày trong một tuần).

Điều 6. Các ứng dụng khai thác qua mạng TSLCD cấp II

1. Các dịch vụ công trực tuyến.

2. Điều hành công việc, luân chuyển văn bản giữa các cơ quan, đơn vị thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

3. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

4. Phần mềm Một cửa điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

5. Truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

6. Họp trực tuyến.

7. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thông qua phần mềm Quản lý Cán bộ, công chức, viên chức.

8. Các ứng dụng chuyên ngành khác có yêu cầu liên thông, luân chuyển dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Cước phí sử dụng mạng TSLCD cấp II

Cước phí sử dụng mạng TSLCD cấp II được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh và áp dụng theo Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông “*Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước*”.

Điều 8. Yêu cầu về hạ tầng mạng của doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II

1. Chỉ doanh nghiệp viễn thông có mạng lưới tại các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai; có đủ năng lực hạ tầng mạng kết nối đến

các đơn vị thuộc mạng TSLCD cấp II; có đội ngũ nhân sự bảo đảm giám sát, vận hành và hỗ trợ xử lý sự cố trực tiếp tại các điểm kết nối, có đường trung kế kết nối sang mạng TSLCD cấp I mới được cung cấp dịch vụ.

2. Các kết nối đến mạng TSLCD phải bảo đảm an toàn, bảo mật đường truyền theo quy định.

3. Dịch vụ được triển khai trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

Điều 9. Sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD cấp II

1. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn thông tin và lưu trữ.

2. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD cấp II phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

3. Thông tin quan trọng truyền tải trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG CẤP II

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Trách nhiệm của các đơn vị:

a) Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức, phân công cụ thể cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách CNTT thực hiện nhiệm vụ quản trị mạng máy tính tại đơn vị theo đúng các quy định hiện hành.

b) Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền tải đưa trên mạng TSLCD cấp II.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc thiết lập hệ thống máy chủ, cài đặt thiết bị, địa chỉ IP kết nối mạng TSLCD cấp II nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin, phần mềm do đơn vị chủ trì triển khai thực hiện trên mạng TSLCD cấp II.

d) Không thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị liên quan đến mạng TSLCD cấp II không thuộc thẩm quyền, gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống mạng TSLCD cấp I, II.

đ) Cử cán bộ chuyên trách CNTT tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quản lý, quản trị mạng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc cử đi đào tạo nghiệp vụ quản trị mạng theo các chương trình phù hợp.

e) Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trong hoạt động ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm của cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách CNTT tại các đơn vị:

a) Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, lớp tập huấn, chương trình đào tạo do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

b) Thiết lập địa chỉ IP trên các máy trạm tham gia vào hệ thống mạng nội bộ của đơn vị.

c) Lập sổ nhật ký để theo dõi quá trình hoạt động của các thiết bị kết nối mạng chuyên dùng; quá trình kết nối, sử dụng mạng chuyên dùng.

d) Chỉ được phép cho nhân viên kỹ thuật của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II tiến hành xử lý và khắc phục các sự cố của thiết bị có liên quan trực tiếp đến mạng TSLCD cấp II.

e) Không được phép cho người khác sử dụng máy chủ kết nối mạng TSLCD cấp II và không tự ý cài đặt các phần mềm ứng dụng lên hệ thống máy chủ khi chưa có sự đồng ý của Thủ trưởng đơn vị.

3. Phối hợp xử lý sự cố kết nối với mạng TSLCD cấp II:

a) Đối với các sự cố thông thường (về kết nối, tốc độ, chất lượng dịch vụ,...) các đơn vị liên hệ bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II để được hỗ trợ khắc phục sự cố.

b) Đối với các sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, đường truyền, các sự cố liên quan đến an ninh thông tin, mất dữ liệu,...) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; vượt quá khả năng tự khắc phục của cơ quan, đơn vị phải nhanh chóng thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành khắc phục kịp thời.

Điều 11. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông

1. Quản lý, rà soát công tác kết nối, khai thác sử dụng tài nguyên mạng của các đơn vị tham gia vào mạng TSLCD cấp II. Tham mưu quản lý, khai thác, hướng dẫn các đơn vị này quản lý, khai thác hiệu quả mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch phát triển mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp viễn thông thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn mạng và thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

4. Chủ trì kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của Thông tư 27/2017/TT-BTTTT và Quy chế này cho các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II

6. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bưu điện Trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II

1. Công bố các điểm đăng ký dịch vụ, số điện thoại nóng để hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại (sau đây gọi tắt là điểm đăng ký dịch vụ) của các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng và công bố quy định chi tiết các nội dung hợp đồng mẫu và ủy quyền điểm đăng ký dịch vụ gần nhất tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng với đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

3. Bảo đảm chất lượng dịch vụ, độ sẵn sàng đối với các điểm kết nối thuộc mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

4. Tuân thủ các quy định về kết nối, chất lượng mạng và bảo đảm an toàn thông tin đối với mạng TSLCD cấp II theo quy định do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

5. Triển khai các giải pháp và hệ thống thiết bị dự phòng và con người để bảo đảm cơ sở hạ tầng mạng TSLCD cấp II hoạt động liên tục và an toàn.

6. Phải báo cáo và chịu sự giám sát, thẩm định của Cục Bưu điện Trung ương đối với các dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD và các sự cố đối với mạng TSLCD cấp II.

7. Chỉ được phép lắp đặt mới, mở rộng kết nối mạng chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước khi có văn bản đồng ý của Sở Thông tin và Truyền thông.

8. Kịp thời thông báo các loại cước phí, dịch vụ, chính sách sử dụng dịch vụ mới ban hành theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh.

9. Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo về tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II với Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm triển khai các nhiệm vụ, duy trì hoạt động của mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Người sử dụng (thuộc các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II) khi kết nối vào mạng TSLCD cấp II phải tuyệt đối tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II.

2. Không thực hiện truy cập trái phép vào mạng TSLCD cấp II.

3. Không tự ý cài đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên mạng TSLCD cấp II vào các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn, an ninh thông tin.

4. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên mạng TSLCD cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

5. Khi sự cố xảy ra, cần thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để kịp thời giải quyết.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này trên địa bàn tỉnh Gia Lai; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan hành chính, đơn vị nhà nước của tỉnh thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan hành chính, đơn vị nhà nước nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai có sử dụng mạng TSLCD cấp II có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý của mình.

3. Cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị tham gia vào hệ thống mạng TSLCD cấp II có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc Quy chế này. Lãnh đạo các đơn vị tham gia vào hệ thống này có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về những vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị trong quá trình tham gia quản lý, vận hành, khai thác hệ thống mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện quy chế này nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH